TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÚI THÀNH** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2024/HNGĐST
Ngày: 10/8/2024
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Xuân Thùy**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Dương Minh Ngọc**.
2. Bà **Phan Thị Thanh Dung**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Dung** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Thu Hương**, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2024/TLST-HNGĐ ngày 01/02/2024 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/6/2024 , quyết định hoãn phiên toà số 35/2024/QĐST-HNGĐ ngày 25/6/2024, thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên toà ngày 24/7/2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn**: Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm: 1990, hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã Gi, huyện N, tỉnh Q. Hiện tạm trú tại: Thôn B, xã X, huyện N, tỉnh Q. Có mặt.

2. **Bị đơn**: Ông Nguyễn Ngọc Tr, sinh năm: 1988, địa chỉ: Thôn Đ, xã Gi, huyện N, tỉnh Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ph trình bày:

Tôi và anh Tr tự nguyện tìm hiểu đến với nhau thành vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Giang vào năm 2009. Hai vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là chồng tôi cờ bạc. Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng đã hết, sống chung không thể kéo dài nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn.

- Về con chung : Có 02 cháu Nguyễn Thị Kiều N, sinh ngày 22/8/2010 và Nguyễn Ngọc Gia Kh, sinh ngày 14/9/2015. Nếu được ly hôn tôi yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung tôi nuôi cháu N và cháu Kh, tôi không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung và cho vay mượn nợ: không yêu cầu giải quyết

Bị đơn anh Nguyễn Ngọc Tr trình bày tại hồ sơ: Về thời điểm vợ chồng chung sống và kết hôn tôi đồng ý như chị Ph đã khai. Hai vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp nhau. Nay vợ tôi xin ly hôn, tôi đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có 02 cháu Nguyễn Thị Kiều N, sinh ngày 22/8/2010 và Nguyễn Ngọc Gia Kh, sinh ngày 14/9/2015. Nếu ly hôn tôi yêu cầu Toà án giao cho vợ nuôi cháu Kh, còn tôi nuôi cháu N, tôi không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

-Về tài sản chung, nợ chung và cho mượn nợ chung: Tự giải quyết.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Riêng bị đơn ông Tr không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, không tham gia phiên toà mặc dù đã được triệu tập hợp lệ là vi phạm bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho bà Ph được ly hôn ông Tr. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao hai con chung Kiều N và Gia Kh cho bà Ph trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, nợ chung và cho mượn nợ chung: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[**1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án**: Bà Nguyễn Thị Ph có đơn yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con với ông Nguyễn Ngọc Tr. Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn thì ông Tr có đăng ký thường trú Thôn Đ, xã Gi, huyện N, tỉnh Q. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

[2] **Về thủ tục tố tụng**: Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn ông Tr. Tuy nhiên ông Tr đã được tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà, thông báo thay đổi thời gian mở phiên toà và giấy triệu tập tham gia phiên toà nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Tr là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] **Về quan hệ hôn nhân**:

[3.1] Bà Nguyễn Thị Ph và ông Nguyễn Ngọc Tr tự nguyện tìm hiểu đến với nhau thành vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam Giang, huyện Núi Thành vào năm 2009. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Ph và ông Tr là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn được các đương sự thừa nhận.

[3.2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhằm hòa giải cho hai bên

khắc phục mâu thuẫn quay về đoàn tụ nhưng vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được do ông Triệu không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ và hoà giải khi toà án triệu tập, bà Ph cương quyết ly hôn, cả hai không khắc phục được mâu thuẫn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà Ph và ông Tr đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Ph được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc Tr là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] **Về con chung**:

[4.1] Bà Ph và ông Tr có 02 con chung gồm Nguyễn Thị Kiều N, sinh ngày 22/8/2010 và Nguyễn Ngọc Gia Kh, sinh ngày 14/9/2015. Bà Ph yêu cầu được nuôi cả hai con, ông Tr yêu cầu giao cho vợ nuôi cháu Kh, còn bản thân ông nuôi cháu N. Các đương sự không yêu cầu giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

[4.2] Hội đồng xét xử xét thấy: việc giao con cho ai nuôi phải xem xét với điều kiện thực tế và khả năng nuôi dưỡng cũng như đảm bảo sự phát triển ổn định về thể chất và tinh thần cho đứa trẻ, cần phải xem xét toàn diện mọi mặt để đưa ra phán quyết phù hợp với quy định của pháp luật cũng như đạo đức xã hội. Ông Tr muốn nuôi dưỡng cháu N nhưng theo biên bản xác minh ngày 22/7/2024 tại Uỷ ban nhân dân xã Tam Giang, nơi ông Tr đang cư trú xác định: ông Tr làm nghề biển, ông Tr đi biển khoảng hai đến ba tháng mới vào bờ khoảng mười đến mười lăm ngày thì đi lại. Do điều kiện làm nghề biển thường xuyên xa bờ, ông Tr không đảm bảo thời gian để trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các con. Mặt khác, cháu N và cháu Kh đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Hiện tại cả hai cháu đều đang ở với bà Ph, được bà Ph trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Thực tế, bà Ph đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc cả hai cháu. Do vậy, xét giao cháu Nguyễn Thị Kiều N, sinh ngày 22/8/2010 và Nguyễn Ngọc Gia Kh, sinh ngày 14/9/2015 cho bà Ph trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] **Về cấp dưỡng nuôi con chung**: Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cũng như quyền lợi được cấp dưỡng của các con nhưng các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] **Về tài sản chung, nợ chung và cho mượn nợ chung**: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét

[7] **Về án phí hôn nhân – đình sơ thẩm**: Bà Nguyễn Thị Ph phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ph về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"* đối với bị đơn ông Nguyễn Ngọc Tr.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ph được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc Tr.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung Nguyễn Thị Kiều N, snh ngày 22/8/2010 và Nguyễn Ngọc Gia Kh, sinh ngày 14/9/2015 cho bà Ph trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành. Cấp dưỡng nuôi con chung: Không đặt vấn đề giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung và cho mượn nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ph phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Ph đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006434 ngày 31/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- VKSND huyện Núi Thành;
- Chi cục THADS huyện Núi Thành;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- UBND xã Tam Giang, huyện Núi Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân Thùy